

Số: 95/2025/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 29 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 655/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2024, giữa;

+ Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 32, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

+ Bị đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 32, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh L.

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/4/2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Hoàng Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao 03 con chung là Hoàng Khánh N, sinh ngày 17/4/2010, Hoàng Ngọc T, sinh ngày 07/10/2012 và Hoàng Ngọc A, sinh ngày 06/7/2021 cho chị Vũ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung thành niên theo quy định của pháp luật.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Văn S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 03 con chung 10.000.000đồng/tháng/03 con chung. Thời gian cấp dưỡng nuôi 03 con chung bắt đầu từ tháng 5/2025 cho đến khi 03 con chung thành niên theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Hoàng Văn S xác định tự thỏa thuận giải quyết và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Chị Vũ Thị H và anh Hoàng Văn S xác định không có nợ chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H tự nguyện nhận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000389 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L (02);
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh